

Mật Tạng Bộ 2\_ No.939 (Tr.88 \_ Tr.91)

PHẬT NÓI KINH  
ĐẠI THỪA QUÁN TƯỚNG MẠN NOA LA TỊNH CÁC NỂO ÁC  
\_QUYỂN THƯỢNG\_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộ  
Khanh\_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch  
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

*Quy Mệnh Tịnh Chư Ác Thú Vương  
Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác  
Một lòng kính lễ Thích Sư Tử  
Nói Mạn Noa La diệt nẻo ác*

Nay Ta vì lợi ích các chúng sinh cho nên nói Đại Giáo căn bản của Như Lai, diễn nói Pháp Quán Tướng **Tịnh Chư Ác Thú Đại Mạn Noa La** (Sarva durgate pari'sodhana- maṇḍala)

Lúc **A Xà Lê** (Àcàrye) muốn tác Pháp thời trước tiên chọn mới thanh tịnh, ngồi yên lắng tâm, quán **không có cái Ta** (Vô Ngã) của Pháp được hiện tiền xong . Sau đó tướng ngay trên cổ của mình xuất ra một hoa sen lớn. Ở trên hoa sen hiện ra chữ **A** (𑖀). Hai tướng chữ **A** biến thành vành trăng, lại tướng vành trăng biến thành chữ **Hồng** (𑖀-HÙM), chữ **Hồng** biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương. Lại tướng cái chày này di dời ở trên lưỡi, mới được gọi là cái lưỡi Kim Cương (Vajra-jihva: Kim Cương Thiệt). Từ đây về sau mới được tự tại trì tụng.

Tiếp ở trong hai bàn tay cũng tướng chữ **A** (𑖀) chữ **A** biến thành vành trăng, vành trăng biến thành chữ **Hồng** (𑖀-HÙM), chữ **Hồng** biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương màu trắng. Quán Tướng như vậy được hiện trước mặt xong, mới được gọi là bàn tay Kim Cương bền chắc (Kiên Cố Kim Cương Thủ), sau đó mới được dùng bàn tay này kết tất cả Ấn.

Dùng Pháp **Kim Cương Bôi La Phộc** (Vajra-Bhairava:Kim Cương Cực Úy) để làm ủng hộ

Dùng nhóm **Kim Cương Thất Kha La** (Vajra-‘Sekhara: Kim Cương Đỉnh) mà làm Kim Cương Giới. Dùng Kim Cương vây quanh như kết Giới này lợi ích chúng sinh.

Lại quán tướng Hư Không, cũng lại làm Kết Giới, trong đó làm Mạn Noa La (Maṇḍala: Đàn Trường). Ở trong Mạn Noa La có vô số thân Phật nhỏ như hạt cải với

tướng tốt đoan nghiêm, mỗi mỗi rõ ràng. Thời A Xà Lê liền tướng hương xoa bôi, hương đốt, hoa thơm đẹp, với đèn cho đến mọi loại thức ăn uống thượng diệu để làm cúng dường.

Lại tướng hư không bên ngoài Mạn Noa La lại có hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nàga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tất Lệ Đa** (Preta), **Tất Xá Tả** (Pi'sāca)... đều đến tùy vui cũng nhận cúng dường.

Như vậy làm Cúng Dường xong, đem **Công Đức** (Guṇa) này: Sám Hối, Hồi Hương, Phát Nguyện lợi lạc chúng sinh. Lại dùng diệu ngôn khen tán Đức của Phật. Liền nói Kệ là:

*Phật Ta, **Tối Thượng Tôn***

*Đại Sư của Trời Người*

*Lành thay ! Dùng **Pháp Lực** (Dharma-bala)*

*Hay tịnh các nẻo ác*

*Chúng sinh là nẻo ác*

*Tu hành chứng Bồ Đề*

*Hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa*

*Chắp tay , lễ Đức Phật*

*Mỗi mỗi lễ Phật xong*

*Ẩn thân rồi chẳng hiện.*

Như vậy quán tướng mỗi mỗi rõ ràng được thành tựu xong

Tiếp ở trong trái tim, quán tướng vành trăng. Ở trên vành trăng tướng có Mạn Noa La được hiện trước mặt xong. Sau đó lại tướng Mạn Noa La trong hư không cũng lại rõ ràng xong. Liền kết **Kim Cương Câu Ấn** nhiếp vào trong trái tim, tướng hai Mạn Noa La cùng hợp làm một.

Lại kết Ấn an trụ liền thành **Tất Cánh Tướng Ứng Mạn Noa La**. Ở trong Mạn Noa La này quán tướng bản thân là **Thích Ca Phật**. Ở trong trái tim của Đức Phật lại hiện mặt trăng tròn, rồi ở trong mặt trăng tướng có Chân Ngôn vi diệu của Bản Tôn, tên là **Tịnh Chư Ác Thú** (Sarva-durgate-pari'sodhana)

Lúc tâm vừa mới tụng Diệu Chân Ngôn này thời ở khoảng sát na phóng tỏa ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả cõi của chúng sinh, bên dưới đến nẻo Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sinh. Chúng sinh đã được ánh sáng ấy chiếu đến thì mọi tội nghiệp đã có, do uy lực của ánh sáng đó diệt hết không còn sót.

Lại tướng ánh sáng diệt nẻo ác xong, triệu chúng sinh ấy vào trong **Tướng Ứng Mạn Noa La**.

Thời A Xà Lê, miệng tụng **Quán Đỉnh Vi Diệu Chân Ngôn** , dùng Pháp **Tịnh Thủy** đem rưới rót lên đỉnh đầu khiến cho các chúng sinh đều thành Phật Tử. Lại

tưởng đem vật cúng thượng diệu cúng dường khắp cả. A Xà Lê, tay cầm chuông, chày ở trước Mạn Noa La mà nói lời khen tán rằng:

*\_Cúi lậy **Thích Sư Tử**  
Khéo chuyển Diệu Pháp Luân  
Hay diệt trong ba cõi  
Tất cả các nẻo ác.*

*\_Cúi lậy **Kim Cương Đỉnh**  
Lý Chân Ngôn Pháp Giới  
Diễn ra nghĩa bậc nhất (Đệ Nhất Nghĩa)  
Lợi ích các chúng sinh*

*\_Cúi lậy **Bảo Sinh Đỉnh**  
Đẳng Quán chúng sinh giới  
Hữu tình khắp ba cõi  
Đều ban cho Quán Đỉnh*

*\_Cúi lậy **Liên Hoa Đỉnh**  
Diệu Quán Sát Tự Tính  
Thương xót các chúng sinh  
Tuôn mưa Pháp Cam Lộ*

*\_Cúi lậy **Yết Ma Đỉnh**  
Tự Tính đã làm nhận  
Khéo làm mọi loại Nghiệp  
Chận khổ não chúng sinh*

*\_Cúi lậy **Quang Minh Đỉnh**  
Hay chiếu khắp ba cõi  
Chúng sinh trong nẻo ác  
Khéo hay làm cứu giúp*

*\_Cúi lậy **Bảo Tràng Đỉnh**  
Cầm phướng báu Như Ý  
Cho chúng sinh tiền của  
Hay mãn tất cả Nguyện*

*\_Cúi lậy **Lợi Phật Đỉnh***

*Hay chặt các phiên nã  
Giáng phục bốn quân Ma  
Lợi sinh thành Chính Giác*

*\_Cúi lậy **Bạch Tản Cái**  
Thân đầy đủ các tướng  
Vòng khắp trong ba cõi  
Chỉ Phật, **Nhất Pháp Vương***

*\_**Hý, Man** với **Ca, Vũ**  
**Hương, Hoa** với **Đặng, Đồ**  
Thường gần, phụng Như Lai  
Nay chí thành cúi lậy*

*\_Các Hiền Thánh **Hộ Môn**  
**Câu, Sách** và **Tỏa, Linh**  
Đều trụ phương vị mình  
Nay chí thành cúi lậy*

*\_Cúi lậy **Hoan Hỷ Địa**  
Cho đến hàng **Pháp Vân**  
**Thập Địa Đại Bồ Tát**  
Nay chí thành cúi lậy*

*\_**Phạm Vương** và **Đế Thích**  
**Ma Ha Tự Tại Thiên**  
**Nhật, Nguyệt** với **Hỏa, Phong**  
Hàng **La Sát, Bộ Đa**  
Thầy hay hộ mười phương  
Con một lòng cúi lậy*

Tác khen ngợi xong. Lại quán tướng tận hư không của ba cõi, ở khoảng giữa bờ mé của Phong (Phong Luân) và Thủy (Thủy Luân hóa thành Kim Luân. Ở trên Kim Luân tướng hiện chữ **Tống** 𠄎 (SAM), chữ **Tống** biến thành núi **Diệu Cao** (Sumeru) do bốn báu hợp thành với bốn phương rộng rãi. Ở trên đỉnh núi đó, tướng hiện chữ **Bộ-long** (𠄎\_BHRUM) biến thành Đại Mạn Noa La, tên là **Tịnh Chư Ác Thú**

Mạn Noa La Ấy có bốn cửa ở bốn phương, trên cửa đều có lầu gác, dùng bốn sợi dây làm Giới. Bốn cửa, bốn góc có báu Kim Cương, mọi thứ nghiêm sức. Lại có

mọi báu, Anh Lạc với chuông báu, giăng treo nơi nơi, bốn bên có phướng báu, lọng vây quanh.

Ở trong Mạn Noa La tưởng có bánh xe tám cãm, ở chính giữa bánh xe có hoa sen, trong hoa có tòa báu Sư Tử, trên tòa có vành trăng, ở trong vành trăng có Đức Phật Thích Ca dùng phướng tiện Đại Từ Bi Trí Tuệ lợi ích chúng sinh cho nên hiện ra tướng Chân Ngôn. Chân Ngôn là:

**Ấn, mẫu nễ, mẫu nễ (1) Ma hạ mẫu nễ, sa-phộc hạ (2)**

ॐ मुनिमुनि मन्मुनि मन्

OM MUNI MUNI MAHA-MUNI SVÀHÀ

Thời A Xà Lê liền lại vào Tam Ma Địa (Samàdhi) tên là **Trừ Cái Chướng Tĩnh Chư Ac Thú**. Từ Tam Ma Địa xuất ra xong, tụng Chân Ngôn Vương trước với kết **Pháp Luân Ấn**. Ấn là: hai tay tác Kim Cương Quyền, lại từ Đàn Tuệ (2 ngón út) mở theo thứ tự Ngay lúc tụng Chân Ngôn kết Ấn thời hay chặt đứt Nghiệp luân hồi của tất cả chúng sinh.

Lại nói Kệ ví dụ là:

*Ví như loài ong lấy hoa sen*

*Gặp hoa đêm khép chẳng thể ra*

*Sáng sớm ngày mai hoa mới mở*

*Ong hái hoa kia mới được thoát*

*Chúng sinh luân hồi lại cũng thế*

*Thường chịu cấm buộc ở Tam Hữu (ba cõi)*

**Thích Ca Sư Tử Đại Từ Bi**

*Cởi bỏ cấm buộc, khiến giải thoát*

A Xà Lê nói ví dụ này xong, lại tưởng vành trăng trong trái tim ở trước mặt. Liền gia công trì tụng từ **Kim Cương Đại Phật Đỉnh** đến nhóm **Kim Cương Câu**. Chân Ngôn là:

**Ấn, na mạc tát lý-phộc nột lý-nga đế, ba lý du đạt na la nhạ dã (1) đát tha nga đa dã (2) a la hạ đế , tam miểu cật-tam một đà dã (3) đát nĩnh tha (4) du đạt nễ (5) vĩ du đạt nễ, vĩ du đạt nễ (6) tát lý-phộc phộc la noa vĩ du đạt nễ, sa-phộc hạ (7)**

ॐ नमः सर्व दुर्गत परैश्वर्य एतद्य नक्षत्रनक्षत्रं समुक्त्वा ह्य

नक्षत्रैश्वर्य (शैश्वर्य शैश्वर्य सर्व शर्वरामशैश्वर्य मन्

OM NAMAḤ SARVA-DURGATE PARI'SODHANA-RÀJAYA TATHÀGATAYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHÀYA

TADYATHÀ: 'SODHANE VI'SODHANE VI'SODHANE\_ SARVA ÀVARAṆA VI'SODHANE \_ SVÀHÀ.

Tụng Chân Ngôn này xong, lại nói Chân Ngôn là:

**Án, phộc nhật-la, hồng, phát tra**

ॐ वज्र हूं ल्ह

OM VAJRA HÙM PHAT

Lúc tụng Chân Ngôn này thời tưởng trong trái tim của mình sinh ra ánh sáng năm màu cùng với Chân Ngôn đồng từ miệng xuất ra, chiếu khắp tất cả Thế Gian, hết thảy sự khổ não của tất cả chúng sinh trong đó thảy đều được ngưng diệt. Ánh sáng và Chân Ngôn hợp làm một, ánh sáng ấy quay trở lại nhập vào trái tim của mình. Lại từ trong trái tim sinh ra **Kim Cương Đại Phật Đỉnh Như Lai** đầy đủ tướng tốt, thân ấy màu trắng có hào quang tỏa ánh lửa rực rỡ, tay tác **Xúc Địa Án**, an vị ở cây cặm phía Đông của bánh xe Mạn Noa La.

Lại tụng Chân Ngôn là:

**Án, la đát-na, mẫn, đát-lãm**

ॐ रत्न उत्तमं

OM RATNA-UTTAMA TRAM

Lúc tụng Chân Ngôn này thời đồng với ánh sáng và Chân Ngôn xuất ra từ miệng lúc trước chiếu khắp tất cả Thế Gian, liền diệt khổ não của chúng sinh xong quay trở lại nhập vào trái tim của mình. Lại từ trong trái tim hóa ra **Bảo Sinh Đỉnh Như Lai** có thân màu xanh đậm, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực sáng, tay tác **Thí Nguyệt Án**, an vị ở cây cặm phía Nam của bánh xe Mạn Noa La.

Lại tụng Chân Ngôn là:

**Án, bát nột-mô đát ma, hột-lăng**

ॐ पद्म मञ्जरी

OM PADMA-UTTAMA HRİH

Lúc tụng Chân Ngôn này thời đồng với ánh sáng và Chân Ngôn xuất ra từ miệng lúc trước chiếu khắp tất cả Thế Gian thuộc ba cõi, liền diệt khổ não của chúng sinh xong lại quay trở về nhập vào trái tim của mình. Lại hóa ra **Liên Hoa Đỉnh Như Lai** có thân màu đỏ, đầy đủ tướng tốt, hào quang sáng rực, tay tác **Thiền Định Án**, thương xót tất cả chúng sinh trong ba cõi, an vị ở cây cặm phía Tây của bánh xe Mạn Noa La.

Lại tụng Chân Ngôn là:

**Án, vĩ sa-vũ đát ma, ác**

ॐ विस्व उत्तमं

OM VISVA-UTTAMA AH

Lúc tụng Chân Ngôn này thời đồng với ánh sáng và Chân Ngôn xuất ra từ miệng lúc trước cùng chiếu khắp tất cả Thế Gian thuộc ba cõi, liền diệt khổ não của

chúng sinh xong lại quay trở về nhập vào trái tim của mình, hóa ra **Yết Ma Đỉnh Như Lai** có thân màu xanh lục, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực lửa sáng, tay tác **Thí Vô Úy Ấn**, hay thành tựu mọi loại sự nghiệp, an vị ở cây cãm phía Bắc của bánh xe Mạn Noa La.

Lại nữa, từ trái tim tướng xuất ra chữ **An** ( ॐ-OM). Từ chữ **An** sinh ra **Quang Minh Đỉnh Như Lai** có thân màu trắng đỏ, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực lửa sáng chiếu soi ba cõi, tay phải cầm mặt trời, tay trái để bên cạnh eo lưng, an vị ở cây cãm phía Đông Nam của bánh xe Mạn Noa La.

Lại nữa, từ trái tim tướng xuất ra chữ **Hồng** ( ॐ-HUM) Từ chữ **Hồng** sinh ra **Bảo Tràng Đỉnh Như Lai** có thân màu đen đỏ, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực lửa sáng chiếu soi ba cõi, tay cầm cây phướng báu Như Ý, hay tịnh sự đờ bản Tham ghét của chúng sinh, an vị ở cây cãm phía Tây Nam của bánh xe Mạn Noa La.

Lại nữa, từ trái tim tướng xuất ra chữ **Đề** ( ॐ-DHI). Từ chữ **Đề** sinh ra **Lợi Phật Đỉnh Như Lai** có thân màu như hư không, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực lửa sáng chiếu soi ba cõi lợi ích chúng sinh, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm Kinh, an vị ở cây cãm phía Tây Bắc của bánh xe Mạn Noa La.

Lại nữa, từ trái tim tướng xuất ra chữ **Cật-lăng** ( ॐ-HRI). Từ chữ **Cật-lăng** (? ॐ-HRI) sinh ra **Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Như Lai** có thân thuần màu trắng, đầy đủ tướng tốt, hào quang rực lửa sáng chiếu soi ba cõi, tay cầm cái lọng trắng, an vị ở cây cãm phía Đông Bắc của bánh xe Mạn Noa La.

Ở vị trí cây cãm của bánh xe như vậy, các Như Lai đều ngồi trên tòa hoa sen được hợp bằng mọi báu (Chúng Bảo Liên Hoa Tòa)

Lại từ trái tim tướng xuất ra Chân Ngôn chữ **Hồng** ( ॐ-HUM) **Đát-lãm** ( ॐ-TRAM ? ॐ-TRAM) **Hột-lăng** ( ॐ-HRIM ? ॐ-HRI) **Ac** ( ॐ-AH). Từ Chân Ngôn này sinh ra bốn vị Bồ Tát thân cận. Thân sắc nghi tướng ấy với tướng của Thủ Ấn đều y theo Pháp Tắc, an vị ở bốn phương bằng bên ngoài bánh xe, ngồi trên vành trăng ở hoa sen

Lại từ trái tim tướng xuất ra nhóm tám vị Bồ Tát **Hương, Hoa, Đăng, Đò, Hý, Man, Ca, Vũ** ở bên ngoài bánh xe Mạn Noa La. Thứ tự đều y theo Bản Vị ngồi trên tòa hoa sen.

Như vậy an trí xong, tiếp tụng Chân Ngôn là:

**An, tát lý-phộc tăng tác-ca la (1) ba lý truật đà đạt lý-ma đế (2) nga nga na, tam mẫu nột-nga đế (3) ma hạ na dã (4) ba lý phộc lý, sa-phộc hạ (5)**

ॐ सर्व संकरो परिसुद्धे धर्मो ऽप्ययं सर्वं य परिसुद्धे

OM SARVA SAMSKARA PARI'SUDDHE , DHARMATE GAGANA SAMUDGATE , MAHÀ NAYA PARIVÀRE SVÀHÀ

Lúc tụng Chân Ngôn này thời, lại quán tưởng sinh ra 16 vị Đại Bồ Tát của Nhóm **Từ Thị** (Maitreya). Nhóm Bồ Tát đó ở bốn phương của Mạn Noa La đều an bày bốn vị trí

Lúc mới khởi đầu, ở cửa Đông của Mạn Noa La. Thứ nhất an đặt **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya), thân màu vàng, hào quang rực lửa sáng, tay phải cầm cây Long Hoa, tay trái cầm bình Quân Trì, ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen

Vị trí thứ hai, an đặt **Bát Không Kiến Bồ Tát** (Amogha-dar'sin), thân màu vàng, tay phải cầm hoa sen, tay trái để bên cạnh eo lưng, ngồi Kiết Già ở trên hoa sen.

Vị trí thứ ba, an đặt **Trừ Nhất Thiết Tội Chướng Bồ Tát** (Sarva-nivaraṇa-viṣkaṃbhin), thân màu trắng, hào quang rực lửa sáng, tay phải cầm móc câu, tay trái cầm bình Quân Trì, ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen

Vị trí thứ tư, an đặt **Phá Nhất Thiết Ưu ám Bồ Tát** ('Sokatamo-nirghatana), thân màu trắng vàng, hào quang rực lửa sáng, tay phải cầm cây gậy báu, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng, ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

Lại nữa, ở cửa Nam của Mạn Noa La, an đặt bốn vị Bồ Tát

Vị trí thứ nhất, an đặt **Hương Tượng Bồ Tát** (Gandha-hàstin), thân màu lục trắng, hào quang rực lửa sáng, tay phải nâng con Hương Tượng, tay trái để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ hai, an đặt **Dũng Mãnh Bồ Tát** ('Sūra hay 'Suraṃgama), thân như màu trắng pha lê trắng, tay phải cầm cây kiếm, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ ba, an đặt **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Àka'sa-garbha), thân như màu hư không với màu trắng vàng, tay phải cầm hoa sen, trên hoa có Tạng **Diệu Pháp**, tay trái để bên cạnh eo lưng, hay giữ gìn Tính Hư Không.

Vị trí thứ tư, an đặt **Trí Tràng Bồ Tát** (Jñāna-ketu), thân màu xanh đậm, tay phải cầm cây phướng báu Như Ý, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Bốn vị Bồ Tát đó đều ngồi Kiết Già ở trên hoa sen.

Lại nữa, ở cửa Tây của Mạn Noa La, an đặt bốn vị Bồ Tát

Vị trí thứ nhất, an đặt **Cam Lộ Quang Bồ Tát** (Amṛta-prabha), thân như màu trắng, tay phải cầm bình Cam Lộ, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ hai, an đặt **Nguyệt Quang Bồ Tát** (Candra-prabha), thân màu trắng, tay phải cầm hoa sen hé nở, trên hoa có mặt trăng, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ ba, an đặt **Hiền Hộ Bồ Tát** ((Bhadra-pāla), thân màu trắng đỏ, tay phải cầm báu Quang Minh rực lửa, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.



Vị trí thứ tư, an đặt **Xí Thịnh Quang Bồ Tát** (Jàlini-prabha:Quang Vĩng Minh), thân màu đỏ, hai tay cầm Kim Cương Bán Nhạ La (Vajra-Pamjala:cái lưới Kim Cương)

Bốn vị Bồ Tát đó đều ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

Lại nữa, ở cửa Bắc của Mạn Noa La, an đặt bốn vị Bồ Tát

Vị trí thứ nhất, an đặt **Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha), thân màu trắng xanh, tay phải cầm hoa **Ưu Bát La** (Utpala: hoa sen xanh) trên hoa có chày Kim Cương, tay trái để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ hai, an đặt **Vô Tận Ý Bồ Tát** (Akṣaya-mati), thân như hoa Quân Na với như màu trắng, hai tay cầm bình Tri Át Già, điều phục các chúng sinh

Vị trí thứ ba, an đặt **Biện Tích Bồ Tát** (Pratibhāna-kuṭa), thân màu xanh lục nhạt, tay phải cầm hoa sen, trên hoa có Bảo Tích, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ tư, an đặt **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), thân màu vàng, tay phải cầm cành cây báu, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Bốn vị Bồ Tát đó đều ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

16 vị Đại Bồ Tát này có đủ Đại Từ Bi, hay lợi ích chúng sinh.

Lại nữa, quán tưởng bốn vị Bồ Tát **Hộ Môn**

Thoạt đầu tưởng chữ **Nhược** (𑖀\_JAḤ) sinh ra **Kim Cương Câu Bồ Tát** (Vajra-amku'sa), thân như hoa Quân Na với như màu trắng, an vị ở cửa Đông của Mạn Noa La

Tiếp tưởng chữ **Hồng** (𑖂\_HUṀ) sinh ra **Kim Cương Sách Bồ Tát** (Vajra-pà'sa), thân màu vàng, tay cầm sợi dây Kim Cương, an vị ở cửa Nam của Mạn Noa La.

Tiếp tưởng chữ **Vĩng** (𑖄\_VAṀ) sinh ra **Kim Cương Tỏa Bồ Tát** (Vajra-sphoṭa), thân màu đỏ, tay cầm cái khóa Kim Cương, an vị ở cửa Tây của Mạn Noa La.

Tiếp tưởng chữ **Hô** (𑖆\_HÀ ? 𑖇 \_HOḤ) sinh ra **Kim Cương Linh Bồ Tát** (Vajra-ave'sa), thân như màu pha lê, tay cầm cái chuông Kim Cương, an vị ở cửa Bắc của Mạn Noa La.

Bốn vị Bồ Tát này có đủ Đại Từ Bi, đều ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

Pháp Quán Tưởng như vậy gọi là **Tối Thượng Mạn Noa La Vương Tam Ma Địa**, cũng có tên là **Yết Ma Vương Tam Ma Địa**. Thích Ca Sư Tử hiện trước mặt, an trụ tất cả Mạn Noa La tịnh các nẻo ác vì thấy chúng sinh ở trong mọi khổ nên dùng Pháp **Bản Lai** (Xưa nay) mà phân biệt nói

Tiếp lại diễn nói tướng của Ấn với Chân Ngôn Nghi Quỹ. Lúc muốn kết Ấn làm việc Pháp thời trước tiên tụng Chân Ngôn này là:

**Ấn, na mạc tát lý-phộc nột lý-nga đế, (1) ba lý du đạt na la nhạ dã (2) đát tha nga đa dã, a la hạt đế (3) tam miểu cật-tam một đà dã (4) đát nĩnh tha (5) Ấn, du đạt nễ du đạt nễ (6) tát lý-phộc bá ba, vĩ du đạt nễ (7) truật đề (8) tát lý-phộc yết lý-ma, phộc la noa (9) vĩ truật đề, sa-phộc hạ (7)**

ॐ नमः सर्व दुर्ग पारिव्रज्यै त्रैलोक्य नारायणाय नमः ॥  
ॐ नमः सर्व दुर्ग पारिव्रज्यै त्रैलोक्य नारायणाय नमः ॥  
ॐ नमः सर्व दुर्ग पारिव्रज्यै त्रैलोक्य नारायणाय नमः ॥

OM NAMAH SARVA-DURGATE PARI'SODHANA-RAJAYA  
TATHAGATAYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHAYA

TADYATHA: 'SODHANE 'SODHANE, SARVA- PAPA VI'SODHANE  
'SUDDHE, SARVA- KARMA- AVARANA VI'SUDDHE, SVAHA.

**Thích Ca Sư Tử Tam Muội Ấn.** Hai tay tác tướng Thiên Định, Nội Tâm tướng chân thật thì thành Ấn.

**Kim Cương Phật Đỉnh Ấn** cũng gọi là **Kim Cương Kiên Lao Ấn**. Tay gấp rút tác Kim Cương Phộc, để ngón giữa cùng dính đầu ngón thì thành Ấn.

**Kim Cương Quang Minh Phật Đỉnh Ấn.** Chưởng sửa Ấn trước, để hai ngón giữa như hình bấu, lại sửa như hoa sen, như trước lại như hình Kim Cương, các ngón còn lại như ánh sáng rực rỡ . Lại sửa làm Hợp Chưởng (chấp tay) thành Ấn Pháp. Ấn chưởng sửa tướng trước, dựng đứng hai ngón vô danh và hai ngón út, hai ngón trở làm hình hoa sen, dựng hai ngón giữa như Kim Cương Bán Nhạ La , chày Kim Cương để ở trái tim.Lại quán tướng ở trên cổ sinh ra vành trăng hoa sen, tướng Ấn ngay trên vành trăng thì thành Ấn. Lúc tác Pháp Ấn này thời tụng Chân Ngôn trước, cùng dùng chung (đồng tụng)

**Chuyển Pháp Luân Ấn** là **Thích Ca Phật Ấn, Xúc Địa Ấn, Thí Nguyện Ấn, Thiên Định Ấn, Vô Úy Ấn** . Bốn Ấn như vậy y theo Pháp thứ tự dùng.

**Quang Minh Quang Phật Đỉnh Ấn** cũng gọi là **Tam Ma Địa Ấn**. Tay phải như thế cầm cây gậy an ở trái tim, tay trái như thế cầm cây kiếm. Lại sửa , đem dựng đứng ngón trở của tay trái, duỗi giương ngón trở của tay phải. Lại đem hai tay cùng hợp lại như cái lọng thì thành Ấn. Dùng Chân Ngôn trước, mỗi mỗi đều tụng Ấn cùng dùng chung.

**Đại Bồ Đề Ấn** y theo **Kim Cương Quán Tưởng Pháp** với Giáo căn bản.

Tám vị Bồ Tát của nhóm **Hương, Hoa, Đăng, Đồ, Hý, Man, Ca , Vũ** với bốn vị Bồ Tát **Hộ Môn** đều y theo Pháp mà dùng Ấn.

Tiếp đến 16 **Đại Bồ Tát Ấn**

**Từ Thị Bồ Tát Ấn.** Hai tay tác Kim Cương Quyền cùng hợp nhau, sửa duỗi hai ngón trở, ngón giữa hơi co như cầm bông hoa thì thành Ấn.

**Bất Không Kiến Bồ Tát Ấn.** Tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng, tay phải duỗi giương ngón trở, ngón giữa như hình con mắt thì thành Ấn.

**Trừ Nhất Thiết Tội Chướng Bồ Tát Ấn.** Hai tay tác Kim Cương Quyền, duỗi hai ngón trở, hơi co như móc câu thì thành Ấn.

**Phá Nhất Thiết Ưu Âm Bồ Tát Ấn.** Tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng, tay phải như thế cầm cây trượng báu thì thành Ấn.

**Hương Tượng Bồ Tát Ấn.** Tay trái nắm quyền để ở lỗ rốn, tay phải như thế cầm hoa sen thì thành Ấn.

**Dũng Mãnh Bồ Tát Ấn.** Tay trái tác Kim Cương Quyền để bên cạnh eo lưng, tay phải như thế cầm cây kiếm thì thành Ấn.

**Hư Không Tạng Bồ Tát Ấn.** Tay trái tác Kim Cương Quyền để trên trái tim, tay phải cũng tác Kim Cương Quyền xoay chuyển theo bên phải trên hư không thì thành Ấn.

**Trí Tràng Bồ Tát Ấn.** Hai tay tác Kim Cương Quyền, lại sửa tay phải như thế cầm cây phượng thì thành Ấn.

**Cam Lộ Quang Bồ Tát Ấn.** Hai tay như thế cầm bình At Già thì thành Ấn.

**Nguyệt Quang Bồ Tát Ấn.** Tay trái tác Kim Cương Quyền để trên bắp đùi, tay phải cũng tác Kim Cương Quyền để ở hông sườn. Lại sửa duỗi quyền phải, đem ngón cái vịn ngón út như vành trăng thì thành Ấn.

**Hiền Hộ Bồ Tát Ấn.** Hai tay cùng hướng ở trên trái tim như tướng hoa sen hé nở thì thành Ấn.

**Xí Thịnh Quang Bồ Tát Ấn.** Hai tay tác Kim Cương Quyền, lại sửa như Giáp Trụ để trước ngực thì thành Ấn.

**Kim Cương Tạng Bồ Tát Ấn.** Tay trái tác Kim Cương Quyền để cạnh eo lưng, tay phải cũng tác Kim Cương Quyền để trên trái tim, lại duỗi dựng đứng ngón giữa của tay phải thì thành Ấn.

**Vô Tận Ý Bồ Tát Ấn.** Tay trái tác Kim Cương Quyền để trên trái tim, tay phải làm tướng Thí Nguyện thì thành Ấn.

**Biện Tích Bồ Tát Ấn.** Tay trái tác Kim Cương Quyền để ở lỗ rốn, tay phải làm tướng búng ngón tay thì thành Ấn.

**Phổ Hiền Bồ Tát Ấn.** Tay trái tác Kim Cương Quyền để ở eo lưng, tay phải nắm quyền như hình báu thì thành Ấn.

Như vậy các Ấn đều cùng với Chân Ngôn trước cùng dùng chung.

Hoặc dùng Tiêu Xí (vật tiêu biểu) . Nếu không có tiêu xí thì dùng **Yết Ma ấn**. Nên biết rõ các tướng của Đại Ấn như vậy

Lại nữa, nếu mới vào Mạn Noa La thời trước tiên , hai tay kết **Kim Cương Ấn** kèm tụng Chân Ngôn để tịnh các tội trong thân. Chân Ngôn là:

**Án, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) phộc nhật-la, a đề sắt-tra na (2) tam ma duệ, hồng (4)**

ॐ स र्व व ज्ञ अ धि ष्ट ण स म यै हु म्

OM SARVA VID, VAJRA ADHIṢṬANA SAMAYE HUM

Lúc tụng Chân Ngôn này thời dùng Ấn ấn trái tim, cổ, hai mắt, tam tinh, lỗ mũi, tai, eo lưng, đầu gối, hai bàn chân với nơi ẩn kín (bộ phận sinh dục) dùng để ủng hộ

Lại tụng Chân Ngôn **Câu Thủ Trung Nhất Thiết Tội Nghiệp**. Chân Ngôn là:

**Án, du đà nễ (1) tát lý-phộc bá bá na dã, hồng (2)**

OM 'SODHANE SARVA PÀPA-NAYA HUM

Lại tụng **Tịnh Thân Trung Nhất Thiết Tội** Chân Ngôn là:

**Án, tát lý-phộc vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá dã, vĩ du đà nễ, hồng phát tra (2)**

ॐ स र्व व ज्ञ स र्व प ष य व ञ्च त र्ण हु म् ष ट्

OM SARVA VID, SARVA-PÀYA VI'SODHANE HUM PHAT

Lại tụng **Tịnh Nhất Thiết Ác Thú** Chân Ngôn là:

**Án, tát lý-phộc vĩ đốt (1) đốt-lỗ tra, hồng (2)**

ॐ स र्व व ज्ञ ष्ट हु म्

OM SARVA VID 'SRUṬA HUM

PHẬT NÓI KINH  
ĐẠI THỪA QUÁN TƯỚNG MẠN NOA LA TỊNH CÁC NẸO ÁC  
\_QUYỂN THƯỢNG (Hết)\_

11/08/2008